

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
SANEST KHÁNH HÒA**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
SANEST KHÁNH HÒA**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>14 - 40</b>

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675916 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 11 năm 2017 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ hai ngày 18 tháng 5 năm 2019 bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 3865 666
- Fax : 0258 3865 664

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải);
- Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải);
- Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Khai thác tài nguyên yến sào;
- Nuôi chim yến;
- Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý, điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Bà Lê Thị Hồng Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Lê Đức Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Bà Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Đào Tấn Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Ân Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2018
Ông Lâm Diệu Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017

**Ban quản lý, điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Lê Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Lê Huỳnh Phụng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Bà Ngô Thị Hương Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Bùi Thị Hạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính ;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Bùi Thị Hạnh**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày 26 tháng 3 năm 2020



Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 3.0106/20/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

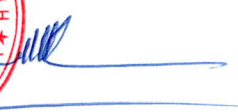


**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 3 năm 2019.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1



**Nguyễn Thị Minh Hà - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2743-2020-008-1

Nha Trang, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>397.462.856.697</b>	<b>365.946.756.057</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>14.597.647.970</b>	<b>27.102.166.489</b>
1. Tiền	111		14.597.647.970	27.102.166.489
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>133.940.319.520</b>	<b>36.420.388.354</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	116.603.021.358	31.278.035.097
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	15.570.105.040	5.064.189.832
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.767.193.122	78.163.425
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>236.582.182.606</b>	<b>296.408.500.685</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	236.582.182.606	296.408.500.685
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.342.706.601</b>	<b>6.015.700.529</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	7.364.304.102	824.823.702
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	5.190.876.827
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	4.978.402.499	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>245.469.855.827</b>	<b>218.507.301.395</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>114.143.582.596</b>	<b>125.990.130.601</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	113.999.832.596	125.771.380.601
- Nguyên giá	222		241.602.897.701	232.453.618.673
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.603.065.105)	(106.682.238.072)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	143.750.000	218.750.000
- Nguyên giá	228		467.777.779	467.777.779
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(324.027.779)	(249.027.779)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>17.862.454.666</b>	<b>9.740.851.397</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	17.862.454.666	9.740.851.397
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>13.636.733.831</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	13.636.733.831	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>99.827.084.734</b>	<b>82.776.319.397</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	99.827.084.734	82.776.319.397
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>642.932.712.524</b>	<b>584.454.057.452</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>225.732.090.917</b>	<b>174.889.733.234</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>219.459.838.917</b>	<b>174.889.733.234</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	154.713.404.105	107.564.046.456
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.028.647.720	1.294.608
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	941.885.153	8.618.722.046
4. Phải trả người lao động	314	V.14	9.609.970.510	26.963.182.768
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	205.454.545
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.760.523.196	2.310.771.139
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	49.036.166.829	25.835.766.920
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.369.241.404	3.390.494.752
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.272.252.000</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	6.272.252.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>417.200.621.607</b>	<b>409.564.324.218</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>417.199.798.107</b>	<b>409.564.324.218</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	11.763.410.829	6.218.104.399
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	75.436.387.278	73.346.219.819
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		20.219.819	73.346.219.819
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		75.416.167.459	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>823.500</b>	-
1. Nguồn kinh phí	431	V.20	823.500	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>642.932.712.524</b>	<b>584.454.057.452</b>

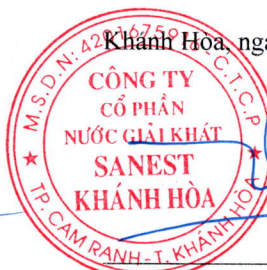
Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2020



Ngô Thị Hương Liên  
Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Vân  
Tổng Giám đốc



Bùi Thị Hạnh  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.932.237.561.076	1.805.644.868.629
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	16.863.429.871
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.932.237.561.076	1.788.781.438.758
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.519.048.405.288	1.456.940.253.468
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		413.189.155.788	331.841.185.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.061.620.825	258.162.704
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.285.718.640	2.486.902.011
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.130.281.939	2.086.658.171
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	217.843.717.432	150.275.363.873
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	54.743.674.390	44.525.584.456
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		138.377.666.151	134.811.497.654
11. Thu nhập khác	31	VI.8	27.640.000	45.716.000
12. Chi phí khác	32	VI.9	145.383	38.771.831
13. Lợi nhuận khác	40		27.494.617	6.944.169
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		138.405.160.768	134.818.441.823
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	27.499.032.153	26.963.688.365
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>110.906.128.615</u>	<u>107.854.753.458</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2020



  
 Ngô Thị Hương Liên  
 Kế toán trưởng

  
 Lê Thị Hồng Vân  
 Tổng Giám đốc

  
 Bùi Thị Hạnh  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Người đại diện theo pháp luật



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		138.405.160.768	134.818.441.823
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	20.995.827.033	20.835.133.631
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(985.003.528)	(177.997.479)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.130.281.939	2.086.658.171
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		161.546.266.212	157.562.236.146
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(103.496.924.535)	(16.919.577.574)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	59.429.463.265	(114.295.148.950)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		31.250.306.984	(15.947.005.951)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.6	(24.256.845.737)	9.871.049.476
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.130.281.939)	(2.086.658.171)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(34.982.688.365)	(26.346.797.146)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18,20	1.460.900.000	18.755.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	VII.1	(33.864.325.395)	(23.974.834.692)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>53.955.870.490</b>	<b>(32.117.981.862)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII.2	(22.682.044.446)	(9.045.883.310)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	75.003.528	177.997.479
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(22.607.040.918)</b>	<b>(8.867.885.831)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	442.905.604.914	264.506.703.699		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(413.432.953.005)	(238.670.936.779)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(73.326.000.000)	(11.220.000.000)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(43.853.348.091)</b>	<b>14.615.766.920</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(12.504.518.519)</b>	<b>(26.370.100.773)</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>27.102.166.489</b>	<b>53.472.267.262</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>14.597.647.970</b>	<b>27.102.166.489</b>		

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**Ngô Thị Hương Liên**  
Kế toán trưởng

**Lê Thị Hồng Vân**  
Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 420... TP. CAM RANH - T. KHÁNH HÒA

**Bùi Thị Hạnh**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa có trụ sở chính tại số 9D Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là bán buôn thực phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 901 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 861 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và chi phí vật tư.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh, chi phí thúc đẩy doanh số và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ ngày Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

##### ***Chi phí thúc đẩy doanh số***

Chi phí thúc đẩy doanh số được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	05

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **13. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

## **16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

## **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### 22. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	716.733.531	2.179.340.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.880.914.439	24.922.825.989
<b>Cộng</b>	<b><u>14.597.647.970</u></b>	<b><u>27.102.166.489</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><u>113.478.847.646</u></b>	<b><u>22.984.188.601</u></b>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	107.313.835.353	21.292.984.691
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	1.280.352.500	-
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	3.215.771.350	560.868.885
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	1.601.061.563	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh		67.826.880		-	
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên Sào Khánh Hòa		-		1.130.335.025	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		<b>3.124.173.712</b>		<b>8.293.846.496</b>	
Các khách hàng khác		3.124.173.712		8.293.846.496	
<b>Cộng</b>		<b>116.603.021.358</b>		<b>31.278.035.097</b>	
<b>3. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>		<b>31.198.500</b>		<b>752.500.000</b>	
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist		-		752.500.000	
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land		31.198.500		-	
<b>Trả trước cho người bán khác</b>		<b>15.538.906.540</b>		<b>4.311.689.832</b>	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa		7.085.440.702		784.390.134	
Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh		-		1.180.000.000	
Công ty TNHH Thiết bị đóng gói Nhân Hòa		3.841.750.000		-	
Các nhà cung cấp khác		4.611.715.838		2.347.299.698	
<b>Cộng</b>		<b>15.570.105.040</b>		<b>5.064.189.832</b>	
<b>4. Phải thu ngắn hạn khác</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>1.767.193.122</b>	-	<b>78.163.425</b>	-
Các khoản ký cược, ký quỹ		270.000.000	-	43.000.000	-
Phải thu Bảo hiểm và Thuế TNCN của người lao động		1.358.193.122	-	5.195.425	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		139.000.000	-	29.968.000	-
<b>Cộng</b>		<b>1.767.193.122</b>	-	<b>78.163.425</b>	-
<b>5. Hàng tồn kho</b>					
		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu		40.557.969.909	-	28.127.546.909	-
Công cụ, dụng cụ		76.235.253.669	-	95.285.676.679	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		12.290.954.343	-	29.156.478.845	-
Thành phẩm		78.016.570.223	-	92.954.812.767	-
Hàng hóa		666.250.446	-	3.446.024	-
Hàng gửi đi bán		28.815.184.016	-	50.880.539.461	-
<b>Cộng</b>		<b>236.582.182.606</b>	-	<b>296.408.500.685</b>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.929.305.708	53.073.702
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	1.280.980.000	771.750.000
Các chi phí khác	3.154.018.394	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.364.304.102</u></b>	<b><u>824.823.702</u></b>

##### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	989.255.489	1.371.738.992
Chi phí thuê mặt bằng	4.710.000.000	-
Chi phí thúc đẩy doanh số	21.938.861.720	-
Giá trị lợi thế kinh doanh	72.188.967.525	81.404.580.405
<b>Cộng</b>	<b><u>99.827.084.734</u></b>	<b><u>82.776.319.397</u></b>

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	104.175.231.229	116.235.302.447	7.383.139.445	391.961.819	4.267.983.733	232.453.618.673
Mua trong năm	-	854.372.664	2.299.500.000	47.600.000	-	3.201.472.664
Đầu tư xây dựng hoàn thành	-	77.290.000	-	-	5.870.516.364	5.947.806.364
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>104.175.231.229</u></b>	<b><u>117.166.965.111</u></b>	<b><u>9.682.639.445</u></b>	<b><u>439.561.819</u></b>	<b><u>10.138.500.097</u></b>	<b><u>241.602.897.701</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	470.739.687	1.573.029.393	1.805.732.347	52.522.728	966.617.088	4.868.641.243
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	41.113.582.630	59.101.429.829	3.969.375.654	67.707.072	2.430.142.887	106.682.238.072
Khấu hao trong năm	8.181.484.774	11.174.774.854	869.989.820	118.435.253	576.142.332	20.920.827.033
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>49.295.067.404</u></b>	<b><u>70.276.204.683</u></b>	<b><u>4.839.365.474</u></b>	<b><u>186.142.325</u></b>	<b><u>3.006.285.219</u></b>	<b><u>127.603.065.105</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	63.061.648.599	57.133.872.618	3.413.763.791	324.254.747	1.837.840.846	125.771.380.601
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>54.880.163.825</u></b>	<b><u>46.890.760.428</u></b>	<b><u>4.843.273.971</u></b>	<b><u>253.419.494</u></b>	<b><u>7.132.214.878</u></b>	<b><u>113.999.832.596</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có giá trị còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính là 42.963.638.894 VND đã được thế chấp để đảm bảo thanh toán cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.17a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	467.777.779	249.027.779	218.750.000
Khấu hao trong năm		75.000.000	
<b>Số cuối năm</b>	<b>467.777.779</b>	<b>324.027.779</b>	<b>143.750.000</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng

242.777.779

Tạm thời chưa sử dụng

-

Đang chờ thanh lý

-

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	5.332.539.456	243.970.591	(77.290.000)	(16.940.591)	5.482.279.456
Xây dựng cơ bản dở dang	4.408.311.941	13.879.023.962	(5.870.516.364)	(36.644.329)	12.380.175.210
- Công trình hệ thống xử lý nước thải 600m <sup>3</sup> / ngày đêm	119.150.000	7.140.059.545	-	-	7.259.209.545
- Công trình kho thành phẩm mới	3.244.984.454	121.689.319	-	-	3.366.673.773
- Công trình đường ống cấp nước	385.609.092	5.484.907.272	(5.870.516.364)	-	-
- Các công trình khác	658.568.395	1.132.367.826	-	(36.644.329)	1.754.291.892
<b>Cộng</b>	<b>9.740.851.397</b>	<b>14.122.994.553</b>	<b>(5.947.806.364)</b>	<b>(53.584.920)</b>	<b>17.862.454.666</b>

#### 10. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	13.636.733.831	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.636.733.831</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201853950 ngày 16 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa 36.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 13.636.733.831 VND, số còn phải góp là 22.363.266.169 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa mới thành lập, bắt đầu hoạt động kinh doanh.

#### *Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch quan trọng với Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty bán thành phẩm, hàng hóa (chưa bao gồm thuế)	11.605.234.937	-
Góp vốn vào công ty con bằng khoản phải thu	12.765.758.435	-
Công ty góp vốn bằng công cụ dụng cụ và chi phí thuê mặt bằng (đã bao gồm thuế GTGT)	870.975.396	-
Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu (chưa bao gồm thuế GTGT)	21.863.789.052	-
Công ty thanh toán tiền hàng	11.900.000.000	-
Công ty được phân phối lợi nhuận	910.000.000	-

#### **11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>52.385.006.297</i></b>	<b><i>13.666.797.831</i></b>
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	10.941.507.395	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa	40.046.925.214	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	1.271.573.688	1.315.515.273
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	125.000.000	6.600.000.000
Công ty TNHH MTV Du Lịch Sanest Tourist	-	289.170.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	-	5.448.912.558
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nhà Hàng Yến Sào Khánh Hòa	-	11.100.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du Lịch và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	-	2.100.000
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>102.328.397.808</i></b>	<b><i>93.897.248.625</i></b>
Công ty Liên doanh TNHH Crow Sài Gòn	29.946.917.160	5.475.352.828
Các nhà cung cấp khác	72.381.480.648	88.421.895.797
<b>Cộng</b>	<b><u>154.713.404.105</u></b>	<b><u>107.564.046.456</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### **12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước của người mua khác</i></b>	<b><i>2.028.647.720</i></b>	<b><i>1.294.608</i></b>
Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thành	1.750.309.672	141.799
Các khách hàng khác	278.338.048	1.152.809
<b>Cộng</b>	<b><u>2.028.647.720</u></b>	<b><u>1.294.608</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	324.003.281	-	43.626.727.911	(48.929.133.691)	-	4.978.402.499
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	6.276.044.536	(6.276.044.536)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	3.537.118.793	(3.537.118.793)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.582.688.365	-	27.499.032.153	(34.982.688.365)	99.032.153	-
Thuế thu nhập cá nhân	711.766.000	-	12.680.581.792	(12.549.494.792)	842.853.000	-
Thuế tài nguyên	264.400	-	4.064.800	(4.329.200)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	11.662.963	(11.662.963)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	67.646.250	(67.646.250)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.618.722.046</b>	<b>-</b>	<b>93.705.879.198</b>	<b>(106.361.118.590)</b>	<b>941.885.153</b>	<b>4.978.402.499</b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.405.160.768	134.818.441.823
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	138.405.160.768	134.818.441.823
Thu nhập được miễn thuế	(910.000.000)	-
Thu nhập tính thuế	137.495.160.768	134.818.441.823
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>27.499.032.153</b>	<b>26.963.688.365</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch, giá tính thuế là 5.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất 8%.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả cho người lao động	9.609.970.510	26.963.182.768
<b>Cộng</b>	<b><u>9.609.970.510</u></b>	<b><u>26.963.182.768</u></b>

#### 15. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	<b>205.454.545</b>
Các chi phí khác	-	205.454.545
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>205.454.545</u></b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>628.722.573</b>	<b>967.769.894</b>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thường Ban điều hành	628.722.573	967.769.894
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.131.800.623</b>	<b>1.343.001.245</b>
Kinh phí công đoàn	1.071.288.357	1.265.100.492
Bảo hiểm xã hội	-	71.094.700
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	60.512.266	6.806.053
<b>Cộng</b>	<b><u>1.760.523.196</u></b>	<b><u>2.310.771.139</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay ngắn hạn/dài hạn

##### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<b>49.036.166.829</b>	<b>25.835.766.920</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.036.166.829	25.835.766.920
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(i)</sup>	28.025.027.156	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(ii)</sup>	11.598.003.333	10.000.979.690
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(iii)</sup>	9.413.136.340	15.834.787.230
<b>Cộng</b>	<b><u>49.036.166.829</u></b>	<b><u>25.835.766.920</u></b>

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay số 26400.18.800.3635296.TD ngày 12 tháng 8 năm 2019, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, tổng hạn mức cho vay là 75.000.000.000 VND (trong đó hạn mức 1 là 25.000.000.000 VND, hạn mức 2 là 50.000.000.000 VND chỉ được giải ngân nếu vượt quá hạn mức 1), thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 20/4/2020, thời gian vay là 05 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2019/HM-SANEST ngày 28 tháng 02 năm 2019, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2019, thời gian vay là 05 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ.

Hợp đồng vay này cùng với các hợp đồng vay trung và dài hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa được đảm bảo thanh toán bằng thế chấp các tài sản sau:

- Tài sản hình thành trong tương lai là Hệ thống chiết rót và ghép mí lon 190 ml công suất 12.000 sp/giờ và Hệ thống máy rửa, chiết rót và nắp vặn lọ 62 ml công suất 8.000 sp/giờ theo Hợp đồng số 13423/NHVL-SANEST ngày 23/4/2019 giữa Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và Liên danh Công ty TNHH Thiết bị đóng gói Nhân Hòa - Công ty TNHH Công nghệ Vũ Lê;
- Một số máy móc thiết bị có giá trị còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính là 42.963.638.894 VND (xem thuyết minh số V.7).

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay hạn mức số 33/2019-HĐCVHM/NHCT580-KHDNL-SANEST ngày 01 tháng 6 năm 2019, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 31/5/2020, thời gian vay là 05 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ.

Ngoài tài sản thế chấp nêu trên, các hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa còn được bảo lãnh bởi Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa - là bên liên quan (xem thuyết minh số VIII.1b).

Phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	25.835.766.920	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	436.613.352.914	264.506.703.699
Số tiền vay đã trả	<u>(413.412.953.005)</u>	<u>(238.670.936.779)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>49.036.166.829</u></b>	<b><u>25.835.766.920</u></b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</b>	<b>6.272.252.000</b>	-
Vay dài hạn ngân hàng	6.272.252.000	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa <sup>(iv)</sup>	6.272.252.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>6.272.252.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay dài hạn.

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo các hợp đồng như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 2019/TDH.KTP/SANEST ngày 03 tháng 7 năm 2019, mục đích vay là thanh toán chi phí phát sinh liên quan đến việc cải tạo kho thành phẩm xưởng sản xuất tại nhà máy nước giải khát cao cấp Yên sào, hạn mức cho vay là 3.600.000.000 VND;
- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 2019/TDH.XLNT/SANEST ngày 03 tháng 7 năm 2019, mục đích vay là thanh toán chi phí công trình hệ thống xử lý nước thải 600 m<sup>3</sup> ngày đêm, hạn mức cho vay là 9.500.000.000 VND;
- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 2019/TDH.OCN/SANEST ngày 03 tháng 7 năm 2019, mục đích vay là thanh toán chi phí công trình đường ống cấp nước từ đường vào Nhà máy xi măng đến Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa, hạn mức cho vay là 4.700.000.000 VND;
- Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 2019/TDH.TB/SANEST ngày 03 tháng 7 năm 2019, mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư tài sản cố định (hệ thống máy chiết rót và ghép mí lon 190ml công suất 12.000sp/giờ và Hệ thống máy rửa, chiết rót và vận nắp lọ 62 ml công suất 8.000 sp/giờ), hạn mức cho vay là 9.700.000.000 VND.

Thời hạn duy trì hạn mức các hợp đồng nêu trên là 12 tháng kể từ ngày hiệu lực của hợp đồng vay, thời gian vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay trong năm đầu tiên là 9,2%/năm, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi.

Các hợp đồng vay này được đảm bảo thanh toán như trình bày tại thuyết minh số V.17a – Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 1 năm đến 5 năm	6.272.252.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.272.252.000</b>	-

Phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	6.292.252.000	-
Số tiền vay đã trả	(20.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.272.252.000</b>	-

#### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	2.592.369.576	798.125.176	3.390.494.752
Trích quỹ từ lợi nhuận trong năm	27.726.532.153	-	27.726.532.153
Thu từ Công ty con	370.352.500	-	370.352.500
Tặng khác	710.900.000	-	710.900.000
Chi quỹ trong năm	(30.030.912.825)	(480.000.000)	(30.510.912.825)
Giảm khác	-	(318.125.176)	(318.125.176)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.369.241.404</b>	-	<b>1.369.241.404</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	330.000.000.000	825.366.726	11.224.987.469	342.050.354.195
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	(11.220.000.000)	(11.220.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	107.854.753.458	107.854.753.458
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.392.737.673	(5.392.737.673)	-
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(2.157.095.070)	(2.157.095.070)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(26.963.688.365)	(26.963.688.365)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>330.000.000.000</b>	<b>6.218.104.399</b>	<b>73.346.219.819</b>	<b>409.564.324.218</b>
Số dư đầu năm nay	330.000.000.000	6.218.104.399	73.346.219.819	409.564.324.218
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(73.326.000.000)	(73.326.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	110.906.128.615	110.906.128.615
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.545.306.430	(5.545.306.430)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(27.726.532.153)	(27.726.532.153)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(2.218.122.573)	(2.218.122.573)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>330.000.000.000</b>	<b>11.763.410.829</b>	<b>75.436.387.278</b>	<b>417.199.798.107</b>

##### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa	168.500.000.000	168.500.000.000
Các cổ đông khác	161.500.000.000	161.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>330.000.000.000</b>	<b>330.000.000.000</b>

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 vốn điều lệ đã được góp đủ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

##### 19c. Cổ phiếu

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.000.000	33.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã chi cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 với số tiền 73.326.000.000 VND. Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	2.218.122.573
• Trích quỹ đầu tư phát triển	5.545.306.430
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	27.726.532.153

#### 20. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số được cấp trong năm <sup>(i)</sup>	750.000.000	-
Hoàn trả lại tiền được cấp	(250.000.000)	-
Xuất nguyên liệu phục vụ dự án	(271.059.000)	-
Chi phí bằng tiền khác	(228.117.500)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>823.500</u></b>	<b><u>-</u></b>

<sup>(i)</sup> Kinh phí được cấp theo Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ giữa Công ty và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền chi có 1.125,98 USD (số đầu năm là 409,91 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Doanh thu thuần

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.863.819.160.871	1.753.563.551.805
Doanh thu bán hàng hóa	56.292.739.844	31.996.523.481
Doanh thu bán nguyên vật liệu	1.436.658.241	8.772.056.061
Doanh thu khác	10.689.002.120	11.312.737.282
<b>Tổng doanh thu</b>	<b><u>1.932.237.561.076</u></b>	<b><u>1.805.644.868.629</u></b>
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(16.863.429.871)</u></b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>1.932.237.561.076</u></b>	<b><u>1.788.781.438.758</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày tại thuyết minh số V.10, Công ty còn phát sinh các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	1.061.613.864.523	1.356.785.353.439
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	37.533.043.710	175.949.740.061
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	24.389.274.949	32.983.239.070
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	14.498.299.300	14.911.608.654
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây Dựng Sanatech Land	11.315.936.500	15.754.854.563
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du Lịch và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	14.396.944.927	11.695.092.500
Công ty TNHH MTV Nông Trường Dừa Cam Thịnh	7.643.444.800	8.885.136.000
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.456.452.609.020	1.410.641.971.913
Giá vốn của hàng hóa đã bán	52.530.007.972	28.945.776.206
Giá vốn của nguyên vật liệu	1.432.013.464	8.832.771.545
Giá vốn khác	8.633.774.832	8.519.733.804
<b>Cộng</b>	<b><u>1.519.048.405.288</u></b>	<b><u>1.456.940.253.468</u></b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	75.003.528	177.997.479
Lợi nhuận được chia	910.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	76.617.297	80.165.225
<b>Cộng</b>	<b><u>1.061.620.825</u></b>	<b><u>258.162.704</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.130.281.939	2.086.658.171
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	155.436.701	400.243.840
<b>Cộng</b>	<b><u>3.285.718.640</u></b>	<b><u>2.486.902.011</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	21.615.545.885	27.258.582.246
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, dụng cụ	14.059.455.290	13.197.680.121
Chi phí khấu hao tài sản cố định	340.645.164	363.780.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.547.981.992	22.378.984.663
Các chi phí khác	149.280.089.101	87.076.336.680
<b>Cộng</b>	<b><u>217.843.717.432</u></b>	<b><u>150.275.363.873</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	36.296.744.974	34.547.383.753
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	1.825.085.622	1.591.516.646
Chi phí khấu hao tài sản cố định	434.930.145	209.025.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.021.725.701	6.707.910.441
Các chi phí khác	7.165.187.948	1.469.748.041
<b>Cộng</b>	<b><u>54.743.674.390</u></b>	<b><u>44.525.584.456</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán hồ sơ mời thầu	21.500.000	25.000.000
Thu nhập khác	6.140.000	20.716.000
<b>Cộng</b>	<b><u>27.640.000</u></b>	<b><u>45.716.000</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản chi phí khác	145.383	38.771.831
<b>Cộng</b>	<b><u>145.383</u></b>	<b><u>38.771.831</u></b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.212.829.621.086	1.227.694.625.890
Chi phí nhân công	174.452.924.566	164.335.327.489
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.995.827.033	20.835.133.631
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.424.172.888	42.921.941.059
Các chi phí khác	158.806.836.277	90.258.692.620
<b>Cộng</b>	<b><u>1.619.509.381.850</u></b>	<b><u>1.546.045.720.689</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### 1. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	30.510.912.825	23.974.834.692
Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	2.875.295.070	-
Chi hoàn trả nguồn kinh phí	250.000.000	-
Chi sử dụng nguồn kinh phí	228.117.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>33.864.325.395</u></b>	<b><u>23.974.834.692</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi thanh toán mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn	17.307.526.626	7.716.283.310
Tiền ứng trước để mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn	5.224.917.820	1.329.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>22.532.444.446</u></b>	<b><u>9.045.883.310</u></b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương, thưởng	3.480.656.144	3.483.978.435
Thù lao	374.400.000	391.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.855.056.144</u></b>	<b><u>3.875.178.435</u></b>

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Fishsan	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày tại thuyết minh số V.10 cũng như giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch quan trọng khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa</i></b>		
Công ty chi trả cổ tức	37.440.700.000	5.729.000.000
Mua hàng hóa, dụng cụ	15.314.123.795	11.333.051.729
Thuê xe vận chuyển	2.890.909.092	2.097.961.773
<b><i>Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa</i></b>		
Mua hàng hóa, dụng cụ và thành phẩm nước yến	74.966.916.656	168.770.297.113
<b><i>Công ty TNHH MTV Cung ứng vật tư nguyên liệu Khánh Hòa</i></b>		
Mua hàng hóa	424.250.000.000	442.000.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa</i></b>		
Mua hàng hóa, công cụ	20.869.740.536	16.788.402.549



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam</b>		
Mua xăng dầu và dịch vụ khác	15.319.598.777	17.091.585.496
<b>Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land</b>		
Phí tư vấn, sửa chữa	468.262.728	549.040.958
<b>Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist</b>		
Dịch vụ thuê xe, tổ chức hội nghị	1.634.868.183	786.381.820
Mua dịch vụ du lịch	2.007.081.733	-
Mua giỏ quà, vé tour	83.363.636	-
<b>Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa</b>		
Mua vé ẩm thực	18.000.000	10.090.909
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến Sào Khánh Hòa Lâm Đồng</b>		
Mua hàng	-	1.909.091

Ngoài ra, Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa còn bảo lãnh khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa. Số dư nợ gốc vay được bảo lãnh tại ngày cuối năm là 21.011.139.673 VND (xem thuyết minh số V.17a).

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

## **3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### **3a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư nợ phải thu Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa chiếm 92% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 68%). Tuy nhiên Công ty không có rủi ro tín dụng liên quan đến công ty này do là Công ty mẹ. Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### **3b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	154.713.404.105	-	154.713.404.105
Vay và nợ	49.036.166.829	6.272.252.000	55.308.418.829
Các khoản phải trả khác	689.234.839	-	689.234.839
<b>Cộng</b>	<b><u>204.438.805.773</u></b>	<b><u>6.272.252.000</u></b>	<b><u>210.711.057.773</u></b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	107.564.046.456	-	107.564.046.456
Vay và nợ	25.835.766.920	-	25.835.766.920
Các khoản phải trả khác	205.454.545	-	205.454.545
<b>Cộng</b>	<b><u>133.605.267.921</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>133.605.267.921</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

### 3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

## 4. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.597.647.970	-	27.102.166.489	-
Phải thu khách hàng	116.603.021.358	-	31.278.035.097	-
Các khoản phải thu khác	270.000.000	-	72.968.000	-
<b>Cộng</b>	<b>131.470.669.328</b>	<b>-</b>	<b>58.453.169.586</b>	<b>-</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	154.713.404.105	107.564.046.456
Vay và nợ	55.308.418.829	25.835.766.920
Các khoản phải trả khác	689.234.839	205.454.545
<b>Cộng</b>	<b>210.711.057.773</b>	<b>133.605.267.921</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---


#### *Giá trị hợp lý*


Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2020

  
\_\_\_\_\_  
**Ngô Thị Hương Liên**  
Kế toán trưởng

  
\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Hồng Vân**  
Tổng Giám đốc

  
\_\_\_\_\_  
**Bùi Thị Hạnh**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật